

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên tại Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 22/5/2018 và Thông báo kết quả thẩm định số 80/SXD-PTHT ngày 18/5/2018 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.
2. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục trung tâm phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên
3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông trong đô thị, cấp III.
4. Chủ đầu tư: UBND thành phố Hưng Yên.
5. Địa điểm xây dựng: Phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.

6. Nhà thầu khảo sát; thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thái Hưng.

7. Chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng: KS. Bùi Ngọc Đích.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

8.1. Đường giao thông và vỉa hè:

8.1.1. Quy mô:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông đô thị, tốc độ thiết kế 40km/h, tải trọng xe tiêu chuẩn 10T, mô đun đàn hồi yêu cầu $Ey/c = 120\text{Mpa}$; kết cấu áo đường mềm, mặt đường bê tông nhựa.

- Tổng chiều dài 02 tuyến thiết kế: $L = 1.796,53\text{m}$:

+ Chiều dài tuyến đường Tô Ngọc Vân $L = 913,13\text{m}$; điểm đầu tuyến Km0+00 giao với đường Tam Đăng, điểm cuối tuyến Km0+913,13 giao với đê tả sông Hồng.

+ Chiều dài tuyến đường Tam Đăng - Mai Hắc Đế $L = 883,40\text{m}$; điểm đầu tuyến Km0+00 giao với đường Phạm Bạch Hồ, điểm cuối tuyến Km0+883,40 giao với đường Sơn Nam.

8.1.2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ: Hướng tuyến giữ nguyên theo hiện trạng, bám theo tuyến đường cũ;

b) Trắc dọc: Bám theo cao độ tự nhiên, giao cắt êm thuận với điểm đầu, điểm cuối và tại các nút giao.

c) Trắc ngang: Chiều rộng nền đường $B_n = 15,5\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 7,5\text{m}$, dốc ngang mặt đường 2 mái $i_{md} = 2\%$; vỉa hè 2 bên $B_{vh} = 2 \times 4,0 = 8,0\text{m}$, $i_{vh} = 1,5\%$.

d) Kết cấu áo đường (từ trên xuống):

- Mặt đường mở rộng:

+ Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm (BTNC 12,5);

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{ kg/m}^2$;

+ Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm;

+ Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 25cm;

+ Lớp cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm.

- Trên mặt đường cũ:

+ Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm (BTNC 12,5);

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0\text{ kg/m}^2$;

+ Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm (loại I).

- Trên mặt đường cũ đoạn từ Km0+00 - Km0+151,51, đường Tô Ngọc Vân và đoạn đoạn từ Km0+00 - Km0+147,83 đường Tam Đăng - Mai Hắc Đế:

+ Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm (BTNC 12,5);

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m²;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm (loại I) dày trung bình 8cm.

e) Kết cấu khác: Rãnh thu nước tam giác bằng bê tông M200 đá 1x2 đúc sẵn lắp đặt hai bên đường B_r=25cm, độ dốc 10%; block vỉa hè bằng BTĐS M200.

f) Vỉa hè: Lát gạch block tự chèn, đệm lót cát vàng dày 10cm. Bó chặn vỉa hè xây gạch không nung; hố trồng cây xây bằng gạch không nung, mặt ốp gạch thẻ.

g) Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn vạch kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.

8.2. Hệ thống thoát nước mưa:

- Nước mưa khu vực được thu trực tiếp vào các hố thu, khoảng cách trung bình 30m/1 hố thu; từ hố thu, nước chảy qua hố ngăn mùi vào hố ga thăm.

- Cấu tạo hố thu, hố ngăn mùi, hố ga thăm:

+ Hố thu: Kích thước axbxh_{tb}=0,38mx0,58mx0,48m, thành và đáy BTCT thành mỏng đúc sẵn M250; móng BTXM M150, đá 2x4 dày 10cm; nắp đáy khung chắn rác bằng gang;

+ Hố ngăn mùi: Kích thước axbxh_{tb}=0,58mx0,48mx1,17m, thành và đáy BTCT thành mỏng đúc sẵn M250; móng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm; nắp tấm đan BTCT M200, đá 1x2 dày 7cm;

+ Hố ga thăm: Kích thước axbxh_{tb} = 1,28mx1,28mx1,16m (B300); 1,54x1,54x2,02m (D800); tường xây gạch không nung dày 22cm, trát vữa XM M75 dày 1,5cm; đáy hố ga BTXM M150, đá 1x2 dày 15cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm; đáy nắp tấm đan BTCT M200, đá 1x2 dày 12cm kết hợp nắp ga gang.

- Cống thoát nước D800 dẫn nước đổ vào cửa xả tại lý trình Km0+296 (tuyến đường Tô Ngọc Vân) và cửa xả tại Km0+40; Km0+610 (tuyến đường Tam Đăng - Mai Hắc Đế); cống đặt trên đế cống bê tông đúc sẵn với khoảng cách 2 đế cống/1m dài.

8.3. Hệ thống thoát nước thải:

- Nước thải nhà dân được thu gom bằng hệ thống rãnh dọc B300, sau đó thoát vào hệ thống cống thoát nước mưa D800 qua cống ngang đường D400.

- Rãnh xây B300 tường xây gạch không nung 22cm, trát vữa XM M75 dày 1,5cm, móng BTXM đá 2x4, M150 dày 15cm, đệm lót móng đá dăm 2x4 dày 10cm, tấm đan hố ga BTCT đá 1x2, M250 dày 10cm (đoạn qua đường dày 14cm).

8.4. Hào kỹ thuật: Xây mới hào kỹ thuật qua đường tại Km0+006 và Km0+900 (đường Tô Ngọc Vân); Km0+005, Km0+150, Km0+595, Km0+608, Km0+878 (đường Tam Đăng - Mai Hắc Đế): Kết cấu hào BTCT đúc sẵn hai ngăn; móng BTXM đá 2x4, M150 dày 10cm, đệm lót đá dăm 2x4 dày 10cm.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **26.476.487.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	22.113.471.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	550.625.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.132.598.000 đồng
- Chi phí khác:	1.419.008.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.260.785.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 70%;
- Ngân sách thành phố Hưng Yên: 30%.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2020.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Chủ tịch UBND thành phố Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT¹.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử